

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/DS-PT
Ngày: 15 – 11 – 2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thúy Liên;
Ông Võ Công Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2019/TLPT-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 97/2019/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 119/2019/QĐXXPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Xuân H; cư trú tại: Quốc lộ, khối , thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định. (CM)

- *Bị đơn:* Bà Trịnh Thị K; cư trú tại: Quốc lộ, khối , thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định. (CM)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đào Ngọc V; cư trú tại: Ông B, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. (VM)

2. Anh Đào Duy K; cư trú tại: Quốc lộ, khối , thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định. (VM)

3. Chị Đào Thị Tuyết N; cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định. (CM)

- *Người kháng cáo:* ông Trương Xuân H là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Trương Xuân H trình bày:

Ông đang sở hữu nhà đất ở thửa đất số 93, tờ bản đồ số 8 tại 338 Quốc lộ 1A, thị trấn T và có chung ranh giới với thửa đất của bà Trịnh Thị K. Khi bà K xây nhà có qua thông báo với vợ ông nhưng lúc đấy ông không có ở nhà vì ông thường xuyên làm việc xa nhà. Khi bà K xây dựng xong thì ông phát hiện ra nhà bà K đã lấn qua đất nhà ông nửa mét ngang, hiện chỉ còn 04m chiều ngang. Nay ông yêu cầu bà K trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn bà Trịnh Thị K trình bày:

Giữa nhà bà và nhà ông Trương Xuân H có chung ranh giới là một bờ tường do ông H xây dựng. Bà đã xây dựng nhà dọc theo bờ tường ranh giới này. Bà xây dựng theo đúng ranh giới, không lấn chiếm sang đất của nhà ông H. Trước khi xây dựng nhà bà có sang nói chuyện với vợ chồng ông H, vợ chồng ông H không hề có sự phản đối nào. Tuy nhiên khi nhà bà xây dựng sắp hoàn thành xong thì ông H có nói rằng bà đã lấn sang đất của nhà ông H nửa mét chiều ngang. Bà không chấp nhận trả lại đất vì bà không lấn chiếm sang đất của ông H.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Ngọc V, anh Đào Duy K và chị Đào Thị Tuyết N đồng trình bày:

Thống nhất như lời khai của bà K.

Bản án dân sự sơ thẩm số 97/2019/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Xuân H đối với bà Trịnh Thị K.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 02/8/2019, ông Trương Xuân H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của ông H, sửa bản án sơ thẩm về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Xuân H đối với bà Trịnh Thị K là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ:

[1.1] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND tỉnh Bình Định cấp cho cha mẹ ông H vào ngày 27/9/1999, có sơ đồ thể hiện chiều ngang phía tây 4,5m; đến năm 2009 ông H được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có sơ đồ thửa đất. Còn ông B, bà K được UBND tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 13/12/1999, không thể hiện chiều ngang giáp phần đất tranh chấp.

[1.2] Mặc khác, tại Công văn số 383/UBND-TNMT ngày 28/4/2017 của UBND huyện H thì ranh giới giữa hai thửa đất trên có sự không thống nhất; tại Biên bản làm việc ngày 21/5/2018 với UBND huyện H thì sơ đồ thửa đất số 93 của ông T, bà K có sai sót và không trùng khớp với hồ sơ địa chính năm 1997; sơ đồ thửa đất số 92 của ông B, bà K phù hợp với hồ sơ địa chính năm 1997.

[1.3] Hơn nữa, Thửa đất của ông H có nguồn gốc là của cha mẹ ông cho; khi cha mẹ ông còn sống bà K xây dựng tường ranh giới cha mẹ ông không tranh chấp, đến năm 2014 bà K xây dựng nhà theo tường cũ là ranh giới giữa hai thửa đất.

[1.4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này.

[2] Theo quy định khoản 1, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và điểm a, khoản 2, Điều 17 Nghị Quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân Tối cao thì ông H phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; còn bà K không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Án sơ thẩm buộc ông H chịu 380.000đ án phí dân sự sơ thẩm là không đúng nên sửa án sơ thẩm về phần này.

[3] Do sửa bản án sơ thẩm nên theo quy định khoản 2, Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 thì ông H không chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Theo quy định Điều 165 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì ông H phải chịu 1.000.000 đồng chi phí định giá tài sản, ông đã nộp tạm ứng, chi xong.

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của ông H, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 100 Luật đất đai; Điều 160 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2, Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Tuyên xử:

Chấp một phần kháng cáo của ông Trương Xuân H, sửa bản án sơ thẩm về án phí.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trương Xuân H đòi lại đất đối với bà Trịnh Thị K.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.1. Ông Trương Xuân H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 09287 ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H, ông H đã nộp xong .

2.2. Ông Trương Xuân H được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005274 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

2.3. Chi phí định giá tài sản: Ông Trương Xuân H phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu), ông H đã nộp xong.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường